TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐX** **TỈNH BP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2021/HSST Ngày: 26 - 11 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Được

2. Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên toà: Ông Nông Quang Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/HSST-QĐ ngày 10/11/2021 đối với:

1. Bị cáo: NGUYỄN VĂN TH, sinh năm 1986 tại Quảng Ngãi; HKTT: Thôn 2, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh QN; nơi ở hiện nay: Sống lang thang, không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 và bà Lê Thị B, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 03 gồm:

- Ngày 29/6/2012, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 139/2012/HSST), bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 06/12/2012; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2013;

- Ngày 20/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 54/2013/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2014 nhưng chưa chấp hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 30/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 138; Điểm đ Khoản 2 Điều 250; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 và Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (Bản án số 269/2016/HSST), bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 12/2017; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Bà Nguyễn Tùng L, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 1, khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Quang N, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh BP, tỉnh BP. (Vắng mặt)

3.2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh BP, tỉnh BP. (Vắng mặt)

3.3. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn TL, xã BN, huyện PR, tỉnh BP, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2021, đối tượng tên Minh Tàng (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn Th đi lòng vòng khu vực thành phố ĐX với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước khu vực Trường Trung học phổ Th Nguyễn Du, Th phát hiện phía trước quán trà sữa "Tuổi Hồng" (đối diện trường Nguyễn Du) thuộc tổ 1, khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX có để 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số 93P1 – 838.56 của chị Nguyễn Tùng L, trên xe có sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Th kêu Minh dừng xe đứng cảnh giới và đi đến lấy trộm chiếc xe trên điều khiển chạy về huyện PR để tìm nơi tiêu thụ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Th chạy chiếc xe Sh mode vừa trộm được đến nơi ở của Lê Quang N (là người quen của Th) tại nhà trọ "Hồng Sương" thuộc thôn TL, xã BN, huyện PR chơi. Lúc này tại phòng Nam có Nguyễn Văn P là bạn của Nam đang ngồi chơi ở đây. Khi đến nơi, Th cất giấu xe vào phòng số 7 (phòng trống) rồi mượn khóa số 10 của Nam tháo biển số 93P1 – 838.56 của xe SH mode bỏ lại vào trong cốp xe rồi sang phòng trọ số 3 của Nam, Phú chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Phú mượn chiếc xe mô tô trên của Th để đi mua nước thì bị lực lượng Công an

kiểm tra tại khu nhà trọ "Hồng Sương" phát hiện và thu giữ. Tại Cơ quan điều tra, Th khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Tùng L (56-81; 112-133).

Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố ĐX kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda HS mode, màu sơn đỏ đen, biển số 93P1 – 838.56, đã qua sử dụng, trị giá 30.000.000 đồng (bút lục số 33).

Tài sản, đồ vật tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu SH mode biển số 93P1 – 838.56; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 màu đen, sim số 0979.114.787; số tiền 400.000 đồng; 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Th; 01 khóa 10 màu bạc dài 15cm, đã qua sử dụng.

Ngày 18/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã trả lại xe mô tô biển số 93P1 – 838.56 cho bà Nguyễn Tùng L, là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Tùng L, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 14 giờ ngày 16/3/2021, Nguyễn Văn Th cùng đối tượng Minh Tàng (chưa rõ nhân thân lai lịch) lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu SH mode biển số 93P1 – 838.56 trị giá 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng của bà Nguyễn Tùng L tại khu phố PT, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP. Bản thân Nguyễn Văn Th có 03 tiền án, chưa được xóa án tích; lần phạm tội "Trộm cắp tài sản" năm 2016 bị cáo đã "tái phạm nguy hiểm", chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này bị cáo được xác định là "tái phạm nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bản thân bị cáo đã từng nhiều lần xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, đủ thời gian để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nguyễn Văn Th không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tùng L đã được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người tên Minh Tàng, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Đối với Lê Quang N và Nguyễn Văn P: Lê Quang N cho bị cáo Th mượn khóa số 10 nhưng không biết mục đích mượn khóa để làm gì; đồng thời Nam và Phú không biết chiếc xe mô tô hiệu SH mode mà Th điều khiển đến phòng trọ của Nam là do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Th là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th những vật chứng là tài sản cá nhân, không liên quan đến tội phạm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 màu đen, sim số 0979.114.787; số tiền 400.000 đồng; 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Th;

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 khóa 10 màu bạc dài 15cm, đã qua sử dụng.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã cũ, không lên nguồn và sim số 0979.114.787; 01 thẻ ATM đã cũ; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Th; số tiền 400.000 đồng;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 khóa 10 màu bạc dài 15cm, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0001914, quyển số 0039 ngày 06/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố ĐX)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- CA thành phố ĐX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn